

Biểu số: 07/NHCS-KH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGHĨA ĐÀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49 /TB-UBND

Nghĩa Đàn, ngày 24 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc giao kế hoạch dư nợ năm 2026, cho các xóm trên địa bàn
xã Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (đợt 1)**

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-BĐDHĐQT ngày 16/01/2026 của của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH chi nhánh tỉnh Nghệ An về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn Trung ương năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh và nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm do UBND tỉnh quản lý năm 2026;

Căn cứ tổng hợp nhu cầu vốn tín dụng chính sách tại xóm.

Ủy ban nhân dân xã thông báo giao kế hoạch dư nợ năm 2026 của các xóm theo danh mục đính kèm.

Đề nghị ông (bà) xóm Trưởng căn cứ Thông báo này để chỉ đạo các Tổ TK&VV trong xóm tổ chức bình xét cho vay và lập hồ sơ vay vốn theo quy định của NHCSXH. Việc bình xét cho vay phải đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng và có sự tham gia giám sát của xóm Trưởng, đại diện lãnh đạo của tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác.

Trên đây là chỉ tiêu kế hoạch dư nợ năm 2026 được Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đàn phê duyệt, đề nghị ông (bà) xóm Trưởng nghiêm túc thực hiện./

Nơi nhận:

- Trưởng các xóm trong danh sách;
- NHCSXH Nghĩa Đàn (để b/c);
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình An

Phụ lục
DANH MỤC GIAO
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH DƯ NỢ NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG
NĂM 2026 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Thông báo số 49 /TB-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của
UBND xã Nghĩa Đàn)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao Tăng (+) Giảm (-)	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026
1	Xóm Tân Hợp	+100	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+100	100
2	Xóm Tân Tiến	+400	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+200	288
b	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+200	500
3	Xóm Tân Hồng	+400	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+300	400
b	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	400
4	Xóm Tân Mai	+1.000	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+900	1.200
b	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	450
5	Xóm Tân Minh	+200	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+100	100
b	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	300
6	Xóm Tân Hòa	+800	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+700	900

b	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	475
7	Xóm Tân Đồng	+600	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+500	600
b	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	250
8	Trung Thịnh	+100	
a	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	709
9	Trung Phú	+50	
a	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+50	668
10	Trung Nguyên	+50	
a	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+50	410
11	Trung Đồng	+50	
a	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+50	649
12	Trung Tâm	+100	
a	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	1.780
13	Trung Nghĩa	+100	
a	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	328
14	Trung Thành	+100	
a	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	1.908
15	Trung Xuân	+100	
a	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	538
16	Trung Thái	+100	
a	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	1.115
17	Bình Hạnh	+900	

a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+800	1.200
b	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	815
18	Bình Nghĩa	+500	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+400	600
b	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	638
19	Bình Hải	+200	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+100	100
b	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	314
20	Bình Thành	+450	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+400	642
b	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+50	825
21	Bình Thái	+400	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+300	600
b	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	796
22	Đông Chùa	+300	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+200	390
b	Chương trình cho vay NSVSMT&NT	+100	618
Tổng cộng chương trình hỗ trợ tạo việc làm duy trì và mở rộng việc làm		+5.000	
Tổng công chương trình cho vay NSVSMT&NT		+2.000	

Phụ lục
DANH MỤC GIAO
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH DỰ NỢ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số 49 /TB-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của
UBND xã Nghĩa Đàn)



Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao Tăng (+) Giảm (-)	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026
1	Trung Thịnh	+200	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+200	524
2	Trung Phú	+500	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+500	500
3	Trung Nguyên	+100	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+100	100
4	Trung Đông	+100	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+100	100
5	Trung Tâm	+200	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+200	200
6	Trung Nghĩa	+200	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+200	200
7	Trung Thành	+1.200	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+1.200	1.300
8	Trung Xuân	+400	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+400	400

9	Trung Thái	+600	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+600	786
10	Xóm Tân Hòa	+500	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+500	500
11	Xóm Bình Thành	+1.000	
a	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm nguồn vốn NHCSXH huy động	+1.000	1.490
Tổng cộng		+5.000	